

Số: 1083/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu xây lắp, tư vấn, phi tư vấn thuộc dự án Xây dựng kè bờ tương ứng đoạn từ K44+300-K45+700, đê hữu Cầu, xã Tam Đa, huyện Yên Phong

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 204/BC-KHĐT.ĐTG ngày 11/9/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu xây lắp, tư vấn, phi tư vấn thuộc dự án Xây dựng kè bờ tương ứng đoạn từ K44+300-K45+700, đê hữu Cầu, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, với các nội dung sau:

1. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh.
2. Tên các gói thầu
  - Gói thầu số 6: Toàn bộ phần xây lắp.
  - Gói thầu số 7: Tư vấn giám sát thi công xây dựng.
  - Gói thầu số 8: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho gói thầu số 6 và số 7.
  - Gói thầu số 9: Thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 6 và số 7.
  - Gói thầu số 10: Bảo hiểm công trình.



### 3. Giá gói thầu

- Gói thầu số 6 (không gồm chi phí dự phòng): **65.584.374.000 đồng** (Sáu mươi lăm tỷ, năm trăm tám mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng);

- Gói thầu số 7: **1.286.110.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng);

- Gói thầu số 8: **109.244.000 đồng** (Một trăm linh chín triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng);

- Gói thầu số 9: **67.584.000 đồng** (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

- Gói thầu số 10: **354.034.000 đồng** (Ba trăm năm mươi tư triệu, không trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Giá gói thầu được xác lập tại Quyết định số 286/QĐ-CCTL ngày 16/8/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh

4. Nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh (nguồn vốn giai đoạn 2021-2025) và các nguồn vốn khác (nếu có).

### 5. Hình thức lựa chọn nhà thầu

- Các gói thầu số 6; số 7: Đấu thầu rộng rãi trong nước, lựa chọn nhà thầu qua mạng;

- Các gói thầu còn lại: Chỉ định thầu (Quy trình thực hiện theo khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ);

Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định.

### 6. Phương thức lựa chọn nhà thầu

- Các gói thầu số 6; số 7: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Các gói thầu còn lại: Thương thảo hợp đồng.

7. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Tháng 9, 10/2023.

8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

### 9. Thời gian thực hiện hợp đồng

- Gói thầu số 6: 85 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 7: Theo tiến độ thi công xây dựng.

- Gói thầu số 8: 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (với từng nội dung)

- Gói thầu số 9: 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (với từng nội dung thẩm định)

- Gói thầu số 10: Theo quy định hiện hành của pháp luật Bảo hiểm.

10. Tổ chuyên gia: Thực hiện theo khoản 1, Điều 16, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013. Đồng thời đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 116 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

11. Hồ sơ mời thầu: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các nội dung tại Mục 11, trang 11, Báo cáo thẩm định số 204/BC-KHĐT.ĐTG ngày 11/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận: *md*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Quốc Tuấn**

BẮC NINH